

Số: 24/2018/QĐST-HNGĐ

Tân Lạc, ngày 18 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 28/2018/TLST-HNGĐ ngày 04/4/2018, về việc ly hôn, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị D, sinh năm 1978;
Địa chỉ: Xóm XX, xã ĐL, huyện TL, tỉnh Hòa Bình.
2. *Bị đơn*: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1975;
Địa chỉ: Xóm XX, xã ĐL, huyện TL, tỉnh Hòa Bình.
3. Người liên quan: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam
Đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh TL, Hòa Bình.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành đã lập ngày 10/4/2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện; không vi phạm điều cấm của luật; không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành nhưng không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị D và anh Bùi Văn H có lý lịch nêu trên.

II. Công nhận thoả thuận khác của nguyên đơn, bị đơn nêu trên, với nội dung cụ thể như sau:

1. Về con chung: các đương sự thống nhất vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Tài sản chung: các đương sự thống nhất vợ chồng có 01 mảnh đất diện tích 320 m² tại xóm XX, xã ĐL, huyện TL, đã được UBND huyện TL, tỉnh Hòa Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vào sổ cấp số 00094/QSDĐ ngày 14/02/2001. Trên đất đã xây 01 nhà 01 tầng, diện tích xây dựng 40 m². Giá trị cả nhà và đất khoảng 50 triệu đồng (Năm mươi triệu đồng).

Nay tự nguyện thoả thuận chia cho anh Bùi Văn H sử dụng toàn bộ thửa đất và sở hữu toàn bộ nhà ở, tài sản gắn liền với đất. Anh Bùi Văn H thanh toán cho chị Bùi Thị D 25.000.000 đồng - Hai mươi lăm triệu đồng (từ trước nộp đơn đến Tòa, anh H, chị D đã tự nguyện thoả thuận nội dung trên và đề nghị Tòa công nhận).

III. Công nhận thỏa thuận khác của nguyên đơn, bị đơn nêu trên với người liên quan là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Đại diện theo ủy quyền là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh TL, Hòa Bình), với nội dung cụ thể như sau:

1. Về công nợ: các đương sự thống nhất ngày 22/3/2018, vợ chồng chị Bùi Thị D, anh Bùi Văn H vay của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện TL, Hòa Bình 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

2. Nay các đương sự thỏa thuận giao cho anh Bùi Văn H tiếp tục thực hiện hợp đồng tín dụng với Agribank. Giao cho anh H nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ gốc, nợ lãi phát sinh cho ngân hàng, theo quy định của pháp luật và hợp đồng tín dụng đã ký.

IV. Về án phí: Các đương sự thỏa thuận để nguyên đơn Bùi Thị D chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; được đối trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền Ký hiệu AA/2015, số 0004666 ngày 04/4/2018. Nay được trả lại 150.000 đồng còn thừa.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các điều 6, 7, 7A, 7B và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành hợp pháp, nếu chưa thực hiện thi người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng số tiền thời gian chậm trả.

V. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện TL;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi các đương sự cư trú và đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hữu Ngà